

Số: **2957** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **31** tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 14/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt



động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 05/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp; Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Căn cứ Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định chuẩn Hiệu trưởng mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định chuẩn Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 96 /TTr-GDDT ngày 02/12/2015 và Báo cáo thẩm định số 64 /BCTĐ-STP ngày 09/12/2015 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định: số 599/QĐ-GD&ĐT-TCCB ngày 17/12/2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Tiêu chuẩn cán bộ quản lý các phòng, ban cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; số 306/QĐ-GD&ĐT-TCCB ngày 18/7/2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Tiêu chuẩn cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; số 603/QĐ-GD&ĐT-TCCB ngày 15/12/2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung tiêu chuẩn cán bộ quản lý Khối trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

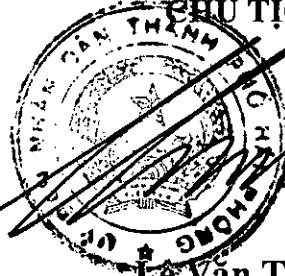
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- Bộ GDĐT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Công Thông tin ĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTHHP;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thành**

## **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương (gọi chung là Trưởng phòng), Phó Trưởng phòng và tương đương (gọi chung là Phó Trưởng phòng) của các phòng thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Sở); người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng điều chỉnh: Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các phòng thuộc cơ quan Sở, đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở; phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Vị trí, chức trách**

1. Trưởng phòng thuộc cơ quan Sở, người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở là công chức lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Phó trưởng phòng thuộc cơ quan Sở, cấp phó của người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị, Trưởng phòng, Giám đốc Sở và trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo là người đứng đầu Phòng Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn quận, huyện.

4. Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, có thể được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo khi Trưởng phòng vắng mặt, việc ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật

### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Phải đảm bảo các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cán bộ, đồng thời phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Sở, của các phòng thuộc cơ quan Sở, của các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Đảm bảo được sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Tiêu chuẩn công chức, viên chức là cơ sở để lựa chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng công chức, viên chức, đồng thời làm cơ sở để công chức, viên chức tự rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện.

4. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ.

5. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

## **Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG**

### **Điều 4. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết đấu tranh với những hành vi sai trái, lệch lạc, các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”, bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết nội bộ; được quần chúng tín nhiệm.

4. Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

5. Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

6. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội; thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác.

7. Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, người lao động.

8. Không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Về trình độ và kinh nghiệm công tác**

1. Đạt trình độ đào tạo chuẩn phù hợp với vị trí đề nghị bổ nhiệm; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trở lên; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Có kiến thức, hiểu biết về tình hình giáo dục đào tạo, kinh tế, xã hội của thành phố và đất nước, về những vấn đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực được phân công phụ trách; nắm vững các quy chế, quy định của trung ương và thành phố về lĩnh vực được phân công phụ trách.

#### **Điều 6. Về năng lực lãnh đạo, quản lý**

1. Đối với chức danh Trưởng phòng thuộc cơ quan Sở, người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở:

a) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có năng lực chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, đơn vị; tham mưu với lãnh đạo Sở những vấn đề phát sinh trong thực tiễn và đề xuất hướng giải quyết; có khả năng tổ chức, thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo; có khả năng chủ trì, kết luận các cuộc họp có nội dung liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công.

c) Có khả năng đề xuất, tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của phòng, đơn vị và của cấp trên theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

d) Có khả năng chỉ đạo, động viên, đoàn kết, quy tụ cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị; biết phát huy dân chủ và phát huy sức mạnh tập thể; năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, làm việc có hiệu quả.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan Sở, cấp phó của người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở:

a) Có khả năng tham mưu giúp Trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị giải quyết các công việc chung; tham gia với Trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị trong việc cụ thể hóa, triển khai hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của phòng, đơn vị thuộc công việc được phân công phụ trách.

b) Có năng lực nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, đề xuất và hướng dẫn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc.

### **Điều 7. Các điều kiện khác**

1. Hoàn thành tốt các chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Có 03 năm liên tục gần nhất đạt lao động tiên tiến trở lên; được đánh giá xếp loại công chức, viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được bổ nhiệm.

4. Về tuổi bổ nhiệm: Có thời gian công tác còn ít nhất 5 năm (tròn 60 tháng trở lên) tính từ ngày được bổ nhiệm. Riêng tiêu chuẩn về độ tuổi của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thì tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

5. Người được bổ nhiệm phải trong quy hoạch chức vụ bổ nhiệm hoặc tương đương.

## **Chương III TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH**

### **Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng thuộc cơ quan Sở**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Trình độ chuyên môn:

a) Đối với phòng chuyên môn: Có bằng đại học sư phạm hoặc bằng đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đủ điều kiện để giảng dạy, quản lý theo quy định từ cấp học mà phòng đó phụ trách trở lên.

b) Đối với Phòng Kế hoạch - Tài chính: Có bằng đại học chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Kinh tế.

c) Đối với phòng nghiệp vụ khác: Có bằng đại học sư phạm hoặc bằng đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

2. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

a) Đối với các phòng chuyên môn: Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục và đào tạo, có thời gian tham gia giảng dạy, quản lý tại cơ sở giáo dục; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên ở cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục.

b) Đối với các phòng nghiệp vụ: Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục và đào tạo. Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên ở cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan Sở**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Trình độ chuyên môn:

a) Đối với phòng chuyên môn: Có bằng đại học sư phạm hoặc bằng đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đủ điều kiện để giảng dạy, quản lý theo quy định từ cấp học mà phòng đó phụ trách trở lên.

b) Đối với Phòng Kế hoạch - Tài chính: Có bằng đại học chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Kinh tế.

c) Đối với phòng nghiệp vụ khác: Có bằng đại học sư phạm hoặc bằng đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

2. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

a) Đối với các phòng chuyên môn: Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục và đào tạo; có thời gian tham gia giảng dạy, quản lý tại cơ sở giáo dục.

b) Đối với các phòng nghiệp vụ: Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục và đào tạo.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn chức danh người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác:

a) Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp: Có bằng tốt nghiệp đại học một ngành chuyên môn trở lên phù hợp nhiệm vụ đào tạo của trường; đã qua giảng dạy hoặc quản lý ở trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc cơ sở giáo dục có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ít nhất 5 năm.

b) Hiệu trưởng: trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; đã dạy học ít nhất 5 năm ở cấp trung học phổ thông; đạt tiêu chuẩn tại Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

c) Hiệu trưởng trường trung học phổ thông chuyên: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có bằng từ thạc sĩ trở lên; đạt xếp loại cao nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

d) Hiệu trưởng trường khuyết tật: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; có chứng chỉ bồi dưỡng giáo dục khuyết tật; có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục.

đ) Hiệu trưởng trường mầm non: Có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên; có ít nhất 5 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non. Trường hợp do yêu cầu đặc biệt của công việc, người được bổ nhiệm hoặc công nhận là Hiệu trưởng có thể có thời gian công tác trong giáo dục mầm non ít hơn 5 năm.

e) Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố: Tốt nghiệp đại học trở lên và công tác trong ngành giáo dục ít nhất 5 năm.

g) Giám đốc Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp: Tốt nghiệp đại học trở lên và đã công tác trong ngành giáo dục ít nhất 5 năm.

h) Giám đốc Trung tâm Tin học: Tốt nghiệp trình độ đại học tin học trở lên, đã hoạt động trong ngành giáo dục ít nhất 3 năm.

2. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

**Điều 11. Tiêu chuẩn chức danh cấp phó của người đứng đầu đơn vị giáo dục công lập trực thuộc Sở.**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Phó Hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp: Có bằng tốt nghiệp đại học một ngành chuyên môn trở lên phù hợp nhiệm vụ đào tạo của trường; đã

qua giảng dạy hoặc quản lý ở trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc cơ sở giáo dục có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ít nhất 3 năm.

2. Phó Hiệu trưởng: trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; đã dạy học ít nhất 5 năm ở cấp trung học phổ thông; đạt mức cao của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

3. Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông chuyên: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; có bằng từ thạc sĩ trở lên; đạt xếp loại cao nhất quy định tại Chuẩn hiệu trưởng trường trung học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phó Hiệu trưởng trường khuyết tật: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; có chứng chỉ bồi dưỡng giáo dục khuyết tật trở lên; có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục.

5. Phó Hiệu trưởng trường mầm non: Có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên, có ít nhất 3 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non.

6. Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố: Tốt nghiệp đại học trở lên và công tác trong ngành giáo dục ít nhất 5 năm.

7. Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp: Tốt nghiệp đại học trở lên và đã công tác trong ngành giáo dục ít nhất 5 năm.

8. Phó Giám đốc Trung tâm Tin học: Đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng tin học trở lên, đã có thời gian hoạt động trong ngành giáo dục.

**Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Trình độ

- Tốt nghiệp đại học trở lên (đại học sư phạm hoặc đại học khác nhưng phải có chứng chỉ sư phạm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định).
- Có bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên.
- Có Chứng chỉ Quản lý nhà nước từ chương trình Chuyên viên trở lên.
- Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Biết ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) và có chứng chỉ đạt trình độ bậc 2 trở lên.

## 2. Điều kiện bổ nhiệm

Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ít nhất từ 01 năm trở lên (hoặc tương đương). Được sự tín nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

## **Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.**

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4,5,6,7 Chương II và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

### 1. Trình độ

- Tốt nghiệp đại học trở lên (đại học sư phạm hoặc đại học khác nhưng phải có chứng chỉ sư phạm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định).

- Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

- Có bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

- Biết ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) và có chứng chỉ đạt trình độ bậc 2 trở lên.

### 2. Điều kiện bổ nhiệm

Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian công tác, có thời gian công tác trong ngành giáo dục từ 05 năm trở lên; trong đó có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý giáo dục. Được sự tín nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này là căn cứ để xem xét thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ tại các cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ vào Quy định này, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị có kế hoạch bồi dưỡng, rèn luyện, đề xuất, giới thiệu công chức, viên chức khi đề nghị bổ nhiệm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

3. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả việc thực hiện Quy định này; tham mưu công tác quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, cần xem xét sửa đổi, các cá nhân, tổ chức gửi phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHỦ TỊCH**



The image shows a circular official seal of the Hanoi City People's Committee. The seal contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI' around the perimeter and 'HÀ NỘI' at the bottom. A large, stylized handwritten signature is written over the seal. Below the seal, the name 'Lê Văn Thành' is printed.

**Lê Văn Thành**